PHỤ LỤC 1
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG UỶ DÂN VẬN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ TỈNH, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 661-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố (sau đây gọi là đảng uỷ) là đảng uỷ cơ sở trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ (gọi tắt là tỉnh uỷ); là cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

2. Đảng uỷ có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng trong đảng bộ; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng; chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp công tác dân vận; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị ở địa phương theo phân công, phân cấp; đề xuất, kiến nghị với cấp uỷ cấp trên những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hoá chủ trương, biện pháp triển khai, thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình; quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm; ban hành quy chế làm việc của đảng uỷ, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của cấp uỷ cấp mình và các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên; xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm; tổ chức thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của từng tổ chức; lãnh đạo việc hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh với các tổ chức thành viên; phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh với hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện tốt nghị quyết của cấp uỷ cấp mình và cấp trên, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

đ) Tham mưu, đề xuất với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ; tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức về những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ, bảo đảm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

e) Nghiên cứu, tham mưu và hướng dẫn thực hiện công tác dân vận

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp công tác dân vận; nắm tình hình Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc, tôn giáo, các vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh từ cơ sở; tham mưu thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Lãnh đạo việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, thẩm định, góp ý, sơ kết, tổng kết về công tác dân vận; ban thường vụ đảng uỷ tổ chức thực hiện theo Khoản 1 Điều 3 Phụ lục này.

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan trong hệ thống chính trị ở địa phương thực hiện công tác dân vận theo phân công, phân cấp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, rõ trách nhiệm, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

a) Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

b) Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; lãnh đạo thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, quy định về công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp, uỷ quyền của cấp trên.

b) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

c) Lãnh đạo thực hiện việc đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của đảng uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và quy định, hướng dẫn của cấp trên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng trực thuộc.

d) Lãnh đạo thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ.

đ) Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội và công tác cán bộ theo quy định.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

a) Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng cấp uỷ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, thực sự là trung tâm đoàn kết, lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình, chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định; cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ đảng uỷ.

c) Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý hồ sơ đảng viên và quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên theo quy định.

d) Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng tổ chức và hoạt động của các đoàn thể; thực hiện tốt công tác dân vận, dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết, tạo sự đồng thuận trong cơ quan, đơn vị.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

a) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên; xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, thi hành kỷ luật; lãnh đạo, chỉ đạo việc

giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo các đoàn thể

a) Lãnh đạo, định hướng hoạt động của các đoàn thể cơ quan theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của từng tổ chức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan; đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan.

b) Lãnh đạo trực tiếp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, định hướng hoạt động.

7. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

8. Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đảng uỷ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ đảng uỷ trình.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

1. Nghiên cứu, tham mưu tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác dân vận và chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Nghiên cứu, tham mưu

- Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, chương trình công tác, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và giải pháp về công tác dân vận, trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ ban hành theo thẩm quyền và tổ chức triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu, tham mưu tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ cụ thể hoá các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham mưu tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ nắm tình hình Nhân dân, nhất là tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai cấp, tầng lớp trong xã hội và những vấn đề bức xúc, phức tạp phát sinh trong Nhân dân; kịp thời đề xuất biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

- Nghiên cứu, tham mưu đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương.

- Sơ kết, tổng kết về công tác dân vận.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

- Chủ trì, phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát về công tác dân vận; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận, dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng; công tác dân tộc, tôn giáo và việc thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở địa phương.

- Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác dân vận, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ phụ trách công tác dân vận.

c) Thẩm định các đề án xây dựng Đảng về công tác dân vận của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ theo yêu cầu và phân công.

d) Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực khác có liên quan đến công tác dân vận, việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân; góp ý với chính quyền địa phương trong việc vận dụng, thể chế hoá các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, các quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

đ) Thường trực và tham gia một số ban chỉ đạo, hội đồng cấp tỉnh về lĩnh vực công tác dân vận do cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh phân công.

e) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với cấp trên theo quy định.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ; phân công công tác đối với các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ. Quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình đảng uỷ xem xét, quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên. Tổ chức thực hiện những chủ trương mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; chủ động đề xuất với đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên những vấn đề lớn, quan trọng thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ; tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức về những vấn đề cần thiết, liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đảng uỷ và của cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức đảng trực thuộc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên và của đảng uỷ, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của mỗi tổ chức. Cho ý kiến về những nội dung quan trọng, chương trình các kỳ họp Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo hướng bám sát địa bàn, hướng mạnh về cơ sở, gần dân, sát dân; tập hợp, vận động và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền địa phương; thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo quy định; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền địa phương; thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo về các nội dung công tác: Chương trình thực hiện nghị quyết đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động Nhân dân; chương trình giám sát và phản biện xã hội; ra lời kêu gọi Nhân dân địa phương hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khi cần thiết); hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; các nội dung quan trọng khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

a) Quyết định tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức; chỉ đạo công tác giáo dục lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu.

c) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ theo thẩm quyền. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

d) Cho ý kiến về công tác chuẩn bị, nội dung văn kiện, đề án tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

đ) Quyết định công tác cán bộ theo quy định, thẩm quyền được phân cấp quản lý cán bộ và các quy định của Đảng.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; gợi ý kiểm điểm, chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý, hằng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và chất lượng các loại hình sinh hoạt đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên, giải quyết các vấn đề về đảng tịch, rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo thẩm quyền và quy định. Quyết định việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền, quy định và hướng dẫn của cấp trên.

h) Lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của Đảng.

i) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

k) Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định; quyết định khen thưởng, thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

l) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các đoàn thể trong các cơ quan, đơn vị vững mạnh, đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy quyền làm chủ của đoàn viên, hội viên và người lao động; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt công tác dân vận và dân chủ ở cơ sở.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng, kết nối, quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu về tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh và trong phạm vi, lĩnh vực được phân công lãnh đạo, chỉ đạo; lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và đảng uỷ giao.

10. Ban thường vụ đảng uỷ được uỷ quyền cho thường trực đảng uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền theo quy định của Đảng; xác định rõ nội dung, phạm vi, trách nhiệm và chế độ báo cáo; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện; không uỷ quyền những nội dung thuộc thẩm quyền tập thể ban thường vụ đảng uỷ phải trực tiếp xem xét, quyết định theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 4. Đảng uỷ, ban thường vụ và uỷ ban kiểm tra đảng uỷ

1. Ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ, bí thư, phó bí thư đảng uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ chỉ định. Số lượng, cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư:

- Ban chấp hành: Từ 21 - 27 đồng chí; trong đó, đảng bộ có dưới 400 đảng viên không quá 21 đồng chí; đảng bộ có từ 400 đảng viên trở lên không quá 27 đồng chí.

- Ban thường vụ: Từ 7 - 9 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm:

+ Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh là bí thư đảng uỷ.

+ Phó Chủ tịch Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh là phó bí thư thường trực đảng uỷ.

+ 1 phó bí thư chuyên trách đảng uỷ (nếu có).

+ Người đứng đầu một số tổ chức chính trị - xã hội.

+ Cơ cấu khác do đảng uỷ đề xuất.

(Số lượng, cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định phù hợp thực tế).

2. Uỷ viên uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ chỉ định; số lượng uỷ viên uỷ ban kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 5. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ

1. Đảng bộ có dưới 400 đảng viên: Được lập 2 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: Văn phòng đảng uỷ, ban xây dựng Đảng.

2. Đảng bộ có từ 400 đảng viên trở lên: Được lập 3 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: Cơ quan uỷ ban kiểm tra, văn phòng đảng uỷ, ban xây dựng Đảng.

3. Ban thường vụ đảng uỷ ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ.

4. Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ là các đồng chí trong ban thường vụ đảng uỷ kiêm nhiệm; mỗi cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc bố trí không quá 2 phó trưởng cơ quan chuyên trách và một số công chức chuyên trách công tác đảng.

Biên chế của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ do ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Khi cần thiết, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ được sử dụng một số cán bộ kiêm nhiệm.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân vận, dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

Điều 7. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ trong việc tham mưu, đề xuất với tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở địa phương.

Điều 8. Với các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ

1. Là quan hệ phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

2. Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

Điều 9. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ

1. Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định thuộc thẩm quyền; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt thẩm quyền.

Điều 10. Với Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương và cơ quan, tổ chức tham mưu công tác dân vận ở cấp xã

1. Chịu sự hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác dân vận của Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương theo phân công, phân cấp; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Quan hệ này không thay thế sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện công tác dân vận đối với cơ quan, tổ chức tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp xã theo phân công, phân cấp và thẩm quyền.

3. Kịp thời trao đổi, phối hợp công tác theo quy định để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
